

Bản án số: 358/2020/DS-PT

Ngày: 26 - 08 - 2020

V/v: Tranh chấp thừa kế

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***- Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Huyền Vân

*Các Thẩm phán:* Bà Huỳnh Thanh Duyên

Ông Lê Thành Long

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Mai Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Ông Võ Chí Thiện - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 08 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 297/2020/TLPT-DS ngày 12 tháng 5 năm 2020 về việc: “*Tranh chấp thừa kế*”. Do Bản án dân sự sơ thẩm số 75/2020/DS - ST ngày 14 tháng 01 năm 2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 2054/2020/QĐPT-DS ngày 31 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

***- Nguyên đơn:*** Bà Đinh Thị H, sinh năm 1960; địa chỉ: Số 7/19 đường H, Phường 6, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Đinh Thị Đ, sinh năm 1963; địa chỉ: Số 123/36/3 đường N, Phường 6, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh

***- Bị đơn:*** Ông Đinh Minh T, sinh năm 1966; địa chỉ: Số 78/38 đường C, Phường 6, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh

***- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:***

1. Ông Đinh Minh L, sinh năm 1956; địa chỉ: 30/11 đường Đ, phường T, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đinh Minh T, sinh năm 1966; địa chỉ: Số 78/38 đường C, Phường 6, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh

2. Bà Đinh Thị Đ, sinh năm 1963; địa chỉ: Số 123/36/3 đường N, Phường 6, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh

3. Bà Đinh Thị Ánh H, sinh năm 1968; địa chỉ: Auf der GroBen Heide 39-33609 Bielefeld.Deutschland

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đinh Minh T, sinh năm 1966; địa chỉ: Số 78/38 đường C, Phường 6, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh

4. Bà Đinh Thị E, sinh năm 1970; địa chỉ: Heddernheimer Landstr.97-60439 Frankfurt (aM) Deutschland

5. Bà Đinh Thị Thu L, sinh năm 1973; địa chỉ: Bernhardstr.60-27472 Cuxhaven.Deutschland

Người đại diện theo ủy quyền của bà L, bà E: Bà Đinh Thị Đ, sinh năm 1963; địa chỉ: Số 123/36/3 đường N, Phường 6, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh

6. Bà Đỗ Thị Kim L, sinh năm 1972

7. Cháu Đinh Thị Minh T, sinh năm 2003

8. Cháu Đinh Thị Minh C, sinh năm 2006

Người đại diện theo pháp luật của cháu T và cháu C: bà Đỗ Thị Kim L và Ông Đinh Minh T

Cùng địa chỉ: Số 78/38 đường C, Phường 6, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh

*Người kháng cáo:* Bị đơn Ông Đinh Minh T

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện, đơn khởi kiện bổ sung, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên hòa giải, nguyên đơn - bà Đinh Thị H do bà Đinh Thị Đ là người đại diện theo ủy quyền trình bày:*

Cha bà là ông Đinh R (chết năm 1998) và mẹ là bà Trần Thị H (chết năm 2008) có 08 người con chung là ông Đinh Minh L, bà Đinh Thị H, bà Đinh Thị Đ, Ông Đinh Minh T, bà Đinh Thị Ánh H, bà Đinh Thị E, bà Đinh Thị Thu L và ông Đinh Văn C (chết năm 1976, không vợ không con). Cha mẹ của ông R là ông Đinh H và bà Trần Thị N chết trước ông R, cha mẹ của bà Hoa là ông Trần R và bà Trần Thị K chết trước bà H. Trong thời kỳ hôn nhân, cha mẹ bà không có nợ ai và tạo lập được một căn nhà số 78/38 đường C, Phường 6, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, nhà đất này chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất. Lúc cha mẹ bà còn sống thì cha mẹ bà, bà Đ và gia đình ông T cùng chung sống trong căn nhà nêu trên. Sau khi cha mẹ bà mất, bà Đ có nhận 200.000.000 đồng của ông T để dọn ra ngoài sống, bà không chứng kiến việc bà Đ ký tên vào Văn bản giao nhận ngày 19/4/2015. Hiện nay, gia đình Ông Đinh Minh T gồm ông T, vợ ông T là bà Đỗ Thị Kim L, các con là Đinh Thị Minh T và Đinh Thị Minh C đang cư ngụ tại căn nhà nêu trên. Nay bà H yêu cầu Tòa án chia thừa kế đối với tài sản của

cha mẹ để lại là quyền sử dụng đất và quyền sử hữu nhà ở tại địa chỉ số 78/38 đường C, Phường 6, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh cho 07 người con còn sống,

*Theo lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và lời khai tại phiên hòa giải, bị đơn Ông Đinh Minh T trình bày:*

Ông T thống nhất với lời trình bày của nguyên đơn về hàng thừa kế và di sản thừa kế do cha mẹ ông để lại. Ông và vợ là bà Đỗ Thị Kim L có bỏ tiền ra sửa chữa nhà để ở nhưng ông không yêu cầu giải quyết đối với số tiền nêu trên. Ngoài ra, ông T cho rằng bà Đinh Thị Đ đã nhận của ông 200.000.000 đồng và khước từ quyền hưởng di sản đối với nhà đất số 78/38 đường C, Phường 6, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh theo Văn bản giao nhận ngày 19/4/2015 có chữ ký của bà Đ; do đó, phần thừa kế của bà Đ ông được hưởng. Ông Đinh Minh L cũng đã nhận của ông 200.000.000 đồng và đồng ý nhường quyền hưởng kỷ phần thừa của ông Long cho ông thừa hưởng; do đó, ông yêu cầu được hưởng 3 kỷ phần thừa kế theo pháp luật.

*Tại đơn yêu cầu độc lập ngày 26/9/2018, các bản tự khai và các phiên hòa giải, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đinh Thị Đ trình bày:*

Bà thống nhất với lời khai của nguyên đơn về hàng thừa kế và di sản thừa kế do cha mẹ để lại và yêu cầu được nhận một kỷ phần thừa kế theo quy định của pháp luật. Bà không đồng ý với ý kiến của ông T cho rằng bà nhận số tiền 200.000.000 đồng từ ông T để khước từ quyền hưởng di sản, thực tế ông T giao bà số tiền này là để bà dọn ra khỏi nhà, bà không ký tên vào Văn bản giao nhận ngày 19/4/2015.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà L, bà E có người đại diện theo ủy quyền là bà Đinh Thị Đ trình bày:*

Hai bà thống nhất với trình bày của nguyên đơn về hàng thừa kế, di sản thừa kế do cha mẹ để lại và có yêu cầu độc lập mỗi người được hưởng một kỷ phần thừa kế theo quy định của pháp luật.

*Tại các bản tự khai và các phiên hòa giải, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đinh Minh L có Ông Đinh Minh T là người đại diện theo ủy quyền trình bày:*

Thống nhất với lời trình bày của nguyên đơn về hàng thừa kế và di sản thừa kế do cha mẹ để lại. Ông xác nhận bà Đ có nhận 200.000.000 đồng từ ông T để dọn ra khỏi nhà và khước từ quyền hưởng di sản theo Văn bản giao nhận ngày 19/4/2015, tuy nhiên ông không chứng kiến bà Đ ký tên vào văn bản nêu trên. Ông đề nghị Tòa án chia thừa kế theo quy định của pháp luật. Ông Long đã nhận từ Ông Đinh Minh T số tiền 200.000.000 đồng và từ chối quyền hưởng di sản thừa kế theo Văn bản xác nhận ngày 14/9/2019; do đó, kỷ phần thừa kế của ông sẽ do ông T nhận.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đinh Thị Ánh H có ông T là người đại diện theo ủy quyền cũng thống nhất lời khai với nguyên đơn về hàng*

thừa kế và di sản thừa kế do cha mẹ để lại, bà H2 cho rằng bà có bỏ tiền ra để xây dựng căn nhà số 78/38 đường C, Phường 6, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh nhưng không yêu cầu giải quyết đối với số tiền này. Bà yêu cầu được nhận một kỷ phần thừa kế theo quy định của pháp luật.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đỗ Thị Kim L có đơn xin xét xử vắng mặt.* Tại các buổi làm việc tại Tòa án, bà trình bày hiện bà đang ở trong căn nhà đang tranh chấp. Bà và ông T có bỏ tiền ra sửa chữa nhà để ở nhưng bà không yêu cầu giải quyết đối với số tiền nêu trên. Bà đề nghị Tòa án giải quyết vụ kiện theo quy định pháp luật.

*Cháu Đinh Thị Minh T và cháu Đinh Thị Minh C có người đại diện hợp pháp là ông T và bà L thống nhất với trình bày của ông T và bà L.*

***Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 75/2020/DS-ST ngày 14 tháng 01 năm 2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:***

Căn cứ vào khoản 5 Điều 26, điểm c khoản 1 Điều 37, điểm c khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 649, điểm a khoản 1 Điều 650, điểm a khoản 1 Điều 651, khoản 2 Điều 660 Bộ luật Dân sự 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án.

Áp dụng Điều 6, 7, 9, 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Đình chỉ yêu cầu độc lập của bà Đinh Thị Đ về việc yêu cầu chia thừa kế.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - bà Đinh Thị H và yêu cầu độc lập của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan về việc chia thừa kế nhà và đất tọa lạc tại 78/38 đường C, Phường 6, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

- Bà Đinh Thị H, bà Đinh Thị Đ, Ông Đinh Minh T, ông Đinh Minh L và bà Đinh Thị Ánh H do Ông Đinh Minh T đại diện, bà Đinh Thị E và bà Đinh Thị Thu L thống nhất giá trị nhà đất tọa lạc tại 78/38 đường C, Phường 6, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh là 2.800.000.000 đồng, giá trị mỗi kỷ phần thừa kế là 400.000.000 đồng

- Thống nhất giao cho bà Đinh Thị Đ được quyền sở hữu và sử dụng nhà đất tọa lạc tại 78/38 đường C, Phường 6, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, bà Đ có nghĩa vụ giao cho ông T số tiền là 1.200.000.000 đồng, bà H2, bà E, bà H và bà L mỗi người 400.000.000 đồng; thực hiện trong thời gian 3 (ba) năm kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật. Hiện gia đình ông T đang ở trong nhà nên khi ông T và vợ con giao nhà cho bà Đ thì bà Đ sẽ giao cho ông T số tiền nói trên.

- Sau khi bà Đ thực hiện xong nghĩa vụ nói trên đối với những đồng thừa kế thì bà Đ được quyền liên hệ với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền đăng

ký quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở và chịu mọi khoản thuế và chi phí liên quan theo quy định pháp luật.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí dân sự sơ thẩm, chi phí tố tụng và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 20/01/2020 bị đơn Ông Đinh Minh T kháng cáo đề nghị được ở lại căn nhà 78/38 C, Phường 6, quận T và đồng ý chi trả cho các đồng thừa kế mỗi người 400.000.000 đồng.

Tại phiên toà phúc thẩm bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại phiên toà phát biểu:* Về tố tụng: Hội đồng xét xử và các đương sự đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, nghe lời phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, đương sự.*

[1] Về tố tụng:

Về quan hệ tranh chấp, về thẩm quyền, về thời hiệu khởi kiện, về việc xét xử vắng mặt các đương sự đã được Toà án cấp sơ thẩm tổng tiến hành các thủ tục theo quy định tại Điều 26, Điều 37, Điều 668, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 như nhận định của Toà án cấp sơ thẩm là có căn cứ.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về nguồn gốc di sản thừa kế là nhà đất 78/38 đường C (số cũ 24/47/10 đường D, Phường 6, quận T) là của ông Đinh R (chết năm 1998) và bà Trần Thị H (chết năm 2008). Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ: Quyết định về việc hợp thức hóa nhà tự xây cất số 4357/QĐ-UB ngày 21/9/1989 của UBND quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, Tờ khai chuyển dịch tài sản nộp lệ phí trước bạ ngày 03/11/1989, Họa đồ vị trí được Phòng quản lý đô thị quận T duyệt ngày 24/01/1998, Bản kê khai nhà cửa ngày 29/8/1999, Quyết định đổi số nhà 158/QĐ-UBND ngày 31/01/2008 của Ủy ban nhân dân quận T và sự thừa nhận của các đương sự thì xác định ông R và bà H2 vào thời điểm mở thừa kế có 7 người thừa kế gồm: Ông Đinh Minh L, sinh năm 1956; bà Đinh Thị H, sinh năm 1960; bà Đinh Thị Đ, sinh năm 1963; Ông Đinh Minh T, sinh năm 1966; bà Đinh Thị Ánh H, sinh năm 1968; bà Đinh Thị E, sinh năm 1970 và bà Đinh Thị Thu L, sinh năm 1973. Bà Hoa, ông R chết không để lại di chúc, do đó, di sản thừa kế của bà Hoa, ông R nói trên sẽ được chia thừa kế theo pháp luật thành 7 phần bằng nhau cho 7 đồng thừa kế có tên nói trên.

Tại phiên tòa sơ thẩm, các đương sự đã thỏa thuận được với nhau và tòa án đã công nhận giá trị nhà đất tại số nhà 78/38 đường C, Phường 6, quận T có giá trị 2.800.000.000 đồng, giá trị mỗi phần thừa kế là 400.000.000 đồng và thống nhất giao cho bà Đ được quyền sở hữu và sử dụng nhà đất trên, bà Đ có

nghĩa vụ giao cho ông T số tiền 1.200.000.000 đồng (ông T được hưởng suất của ông Long và bà Đ), bà H2, bà E và bà L mỗi người được 400.000.000 đồng, thực hiện trong vòng 3 năm có hiệu lực pháp luật.

Tuy nhiên, sau khi xét xử sơ thẩm xong ông T thay đổi ý kiến nên kháng cáo xin được giữ lại căn nhà để ở và hoàn kỷ phần cho các đồng thừa kế, trong đó bà Đ đã được giao 200.000.000 đồng nay giao thêm 200.000.000 đồng. Ông T khai hiện nay đang ở nhà này, vẫn thờ cúng ông bà, ông muốn tiếp tục ở lại nhà và sẽ hoàn tiền cho bà H số tiền 400.000.000 đồng, bà Đ 200.000.000 đồng trong hạn 7 ngày kể từ ngày tuyên án phúc thẩm, các anh chị em còn lại mỗi người 400.000.000 đồng thanh toán trong vòng 6 tháng kể từ ngày tuyên án. Riêng ông Long đã nhận 200.000.000 đồng và đồng ý cho ông T hưởng phần thừa kế.

Bà Đ xác nhận đã nhận 200.000.000 đồng nhưng tiền này là ông T giao cho bà để bà dọn ra khỏi nhà chứ không phải nhận tiền để khước từ quyền hưởng di sản. Bà Đ cũng xin được sở hữu nhà và sẽ hoàn tiền cho các đồng thừa kế như án sơ thẩm đã tuyên. Còn nếu tòa án giao nhà cho ông T thì bà không nhận 200.000.000 đồng như ông T trình bày.

Bà H cũng trình bày lý do bà và bà Đ, bà E, bà L muốn để cho bà Đ ở lại nhà vì cần có nơi thờ tự cha mẹ, nếu giao nhà cho ông T thì đến ngày giỗ các anh chị em không muốn đến nên không đồng ý thương thảo với vợ chồng ông T.

Hội đồng xét xử xét thấy, tại sơ thẩm các đương sự thỏa thuận với nhau nên tòa án sơ thẩm công nhận cho các đương sự là đúng quy định. Sau đó, ông T thay đổi quan điểm nên kháng cáo về phần sở hữu nhà sau khi hoàn tiền kỷ phần cho các đồng thừa kế khác, như vậy việc công nhận thỏa thuận của các đồng thừa kế để bà Đ được sở hữu và sử dụng căn nhà trên không còn hiệu lực. Xét ông T thực tế ông đang ở căn nhà này, còn bà Đ đã có nhà để ở. Như vậy theo quy định của pháp luật giao nhà cho ông T là phù hợp.

[2.2] Đối với bà Đ tại phiên tòa sơ thẩm rút yêu cầu độc lập và thừa nhận đã nhận của ông T 200.000.000 đồng và đồng ý để ông T nhận kỷ phần thừa kế của bà nên Hội đồng xét xử sơ thẩm đã đình chỉ yêu cầu độc lập của bà Đ và chấp nhận ông T được hưởng phần thừa kế của bà Đ là có căn cứ. Tại phiên tòa phúc thẩm, ông T tự nguyện giao cho bà Đ số tiền 200.000.000 đồng nên tòa án ghi nhận.

Từ những phân tích trên, có cơ sở để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông T, sửa một phần bản án sơ thẩm.

[3] Do bản án sơ thẩm bị sửa, nên Ông Đình Minh T không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

*Bởi các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

I. Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Ông Đinh Minh T. Sửa một phần bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào khoản 5 Điều 26, điểm c khoản 1 Điều 37, điểm c khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 649, điểm a khoản 1 Điều 650, điểm a khoản 1 Điều 651, khoản 2 Điều 660 Bộ luật Dân sự 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Áp dụng Điều 6, 7, 9, 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ yêu cầu độc lập của bà Đinh Thị Đ về việc yêu cầu chia thừa kế.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - bà Đinh Thị H và yêu cầu độc lập của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan về việc chia thừa kế nhà và đất tọa lạc tại 78/38 đường C, Phường 6, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau: Bà Đinh Thị H, bà Đinh Thị Đ, Ông Đinh Minh T, ông Đinh Minh L và bà Đinh Thị Ánh H do ông Đinh Minh T đại diện, bà Đinh Thị E và bà Đinh Thị Thu L thống nhất giá trị nhà đất tọa lạc tại 78/38 đường C, Phường 6, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh là 2.800.000.000 đồng, giá trị mỗi kỷ phần thừa kế là 400.000.000 đồng

4. Giao cho Ông Đinh Minh T được quyền sở hữu và sử dụng nhà đất tọa lạc tại số 78/38 đường C, Phường 6, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, ông T có nghĩa vụ giao cho bà H2, bà E, bà H và bà L mỗi người 400.000.000 đồng; thời gian giao tiền cho bà H2, bà E, bà L trong thời gian 6 tháng, giao tiền cho bà H trong vòng 7 ngày kể từ ngày bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật

Ghi nhận sự tự nguyện của ông T giao tiền cho bà Đ 200.000.000 đồng trong thời gian 7 ngày kể từ ngày bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật.

Sau khi ông T thực hiện xong nghĩa vụ nói trên đối với những đồng thừa kế thì ông T được quyền liên hệ với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền đăng ký quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở và chịu mọi khoản thuế và chi phí liên quan theo quy định pháp luật.

II. Về án phí phúc thẩm: Ông Đinh Minh T không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, được nhận lại 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0045662 ngày 17/02/2020 của Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh

III. Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết kháng cáo, kháng nghị.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- Tòa án nhân dân tối cao (1);
- VKSNDCC tại TP. Hồ Chí Minh (1);
- TAND TP. Hồ Chí Minh (1);
- VKSND TP. Hồ Chí Minh (1);
- Cục THADS TP. Hồ Chí Minh (1);
- Các đương sự (7);
- Lưu: hồ sơ (1), VP(5), 18b (MTTT);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Huyền Vân**